TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Số: 133/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V - Sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phòng 606 chung cư 12T3 tổ 43 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nơi tạm trú: 62/69 N, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Lê Trần Anh K , sinh năm: 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phòng 606 chung cư 12T3 tổ 43 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: 93 N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị V và ông Lê Trần Anh K (Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2011, quyển số 01/2010 do UBND phường N, quận S , Tp. Đà Nẵng cấp ngày 30/6/2011).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị V và ông Lê Trần Anh K .

- Về con chung: bà Trần Thị V và ông Lê Trần Anh K xác định có hai con chung là cháu Lê Gia H1, sinh ngày 28/12/2011 và cháu Lê Gia H2, sinh ngày 11/02/2018. Ly hôn, ông K và bà V thống nhất giao cả hai con Lê Gia H1 và Lê Gia H2 cho ông Lê Trần Anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung của hai ông bà đủ 18 tuổi; bà V không phải cấp dưỡng nuôi hai con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Trần Thị V và ông Lê Trần Anh K xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: bà Trần Thị V và ông Lê Trần Anh K xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, bà Trần Thị V và ông Lê Trần Anh K mỗi người chịu 75.000đ nhưng bà Trần Thị V tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Trần Thị V đã nộp theo biên lai thu số 0006747 ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà - Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Trần Thị V số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường N ,
quận S, Tp. Đà Nẵng,
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa